ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP LÝ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1110 /QĐ-UBND	*Hợp Lý, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Trường THCS Hợp Lý, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ. Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng kết hợp phòng chức năng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỢP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ về Quản lý chi phí Đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của UBND xã Hợp Lý về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trường THCS Hợp Lý, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ. Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng kết hợp phòng chức năng;

Căn cứ Thông báo số 87 /TB-PKT ngày 12 / 7 /2026 của Phòng Kinh tế xã Hợp Lý về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo KTKT công trình: Trường THCS Hợp Lý, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ. Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng kết hợp phòng chức năng.

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 364/TTr-KT ngày 13/ 7/2026 về việc phê duyệt Báo cáo KTKT công trình: Trường THCS Hợp Lý, xã

Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ. Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng kết hợp phòng chức năng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT công trình: Trường THCS Hợp Lý, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ. Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng kết hợp phòng chức năng, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trường THCS Hợp Lý, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ. Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng kết hợp phòng chức năng.

2. Mã số thông tin công trình: Chưa thực hiện.

3. Địa điểm xây dựng: xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Hợp Lý.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xã Hợp Lý.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT: liên doanh Công ty TNHH Tư vấn đầu tư & Xây dựng Hoàng Thành và Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Ánh Ngọc.

7. Loại, cấp, nhóm dự án: Công trình dân dụng - cấp III, dự án nhóm C.

8. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng công trình:Trường THCS Hợp Lý, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ. Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng kết hợp phòng chức năng nhằm bổ sung, hoàn thiện hệ thống phòng học bộ môn và không gian chức năng phục vụ giảng dạy, học tập theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Công trình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường điều kiện học tập, thực hành cho học sinh; đồng thời cải thiện cơ sở vật chất nhà trường, bảo đảm môi trường học tập an toàn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và định hướng xây dựng trường đạt chuẩn tại địa phương.

9. Quy mô và giải pháp kỹ thuật:

9.1. Quy mô:

Đầu tư xây dựng công trình: Trường THCS Hợp Lý, xã Hợp Lý, tỉnh Phú Thọ. Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng kết hợp phòng chức năng, cụ thể các nội dung công việc như sau:

- Xây mới nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng kết hợp phòng chức năng có tổng diện tích sàn khoảng 1220m2; Sân vườn lát gạch Terrazo KT 40x40x3cm có diện tích khoảng 1450m2 trên nền bê tông dày 10cm; Hệ thống phòng cháy chữa cháy được thiết kế đồng bộ theo tiêu chuẩn và quy định của công trình phòng cháy.

- Xây mới lối đi hành lang nhà cầu kết nối giữ nhà điều hành với nhà lớp học bộ môn hiện có và nhà lớp học bộ môn 2 tầng 8 phòng xây mới.

9.2. Giải pháp kỹ thuật:

- Kiến trúc nhà lớp học thiết kế hình chữ nhật. Cốt nền cao hơn cốt sân 0,75m. Nhà gồm 2 tầng 8 phòng học phục vụ học tập có tổng diện tích sàn khoảng 1220m2; Tầng 1 có 3 lớp học lý thuyết, 1 phòng học bộ môn và 1 phòng chuẩn bị, 1 khu vệ sinh chung. Tầng 2 có 3 lớp học lý thuyết, 1 phòng học bộ môn và 1 phòng chuẩn bị, 1 khu vệ sinh chung. Chiều cao tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,6m; tầng mái cao 2,5m. Tổng chiều cao công trình là 9,3m. Mỗi phòng học có diện tích khoảng 64 m2; Hành lang rộng 2,4m. Còn lại là diện tích khu vệ sinh, sảnh đón, cầu thang.

- Kết cấu nhà lớp học 2 tầng 8 phòng được thiết kế khung BTCT M250; Tường xây bằng gạch đặc bê tông không nung, trát tường vữa XM M75; Mái xây tường thu hồi, gác xà gồ thép C 100x50x15x2 mm, lợp tôn liên doanh dày 0,42mm; Cửa đi và cửa sổ làm bằng nhôm hệ kính an toàn dày 6,38 ly; Hoa sắt cửa sổ, vách kính làm bằng thép hộp sơn tĩnh điện; Lan can hành lang làm bằng sắt hộp sơn tĩnh điện; Nền nhà lát gạch 600x600mm ;Nền vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300mm, tường vệ sinh ốp gạch 300x600mm. Toàn nhà lăn sơn trực tiếp 1 nước lót 2 nước phủ. Hệ thống điện, cấp thoát nước trong và ngoài nhà được thiết kế đồng bộ theo tiêu chuẩn.

- Hành lang nhà cầu kết nối giữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (xây mới) và nhà điều hành, nhà lớp học 3 tầng hiện có. Tầng 1 cao 4,35m, tầng 2 cao 3,6m. Tổng chiều cao công trình là 7.95m; Hành lang nhà cầu rộng 2.4m; Kết cấu nhà cầu thiết kế khung BTCT M250, trát cột dầm trần vữa XM M75 Lan can hành lang bằng sắt hộp sơn tĩnh điện; Nền tầng 1 bằng cốt nền sân trường; Nền hành lang tầng 2 lát gạch 600x600mm. Toàn nhà lăn sơn trực tiếp 1 nước lót 2 nước phủ

- Sân vườn lát gạch Terrazo KT 40x40x3cm trên nền bê tông M150 đá 2x4 dày 10cm.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy được thiết kế đồng bộ theo tiêu chuẩn và quy định của công trình phòng cháy.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

- TCVN 2737: 2023 Tải trọng và tác động.
- TCXDVN 5574: 2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 5575: 2024 Kết cấu thép. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 10304: 2025 Móng cọc. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9377-1:2012, TCVN 9377-2:2012, TCVN 9377-3:2012 - Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5573: 2025 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206 : 2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13606:2023 – Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Yêu cầu thiết kế;

- QCVN 06:2022 (Sửa đổi 01 – 2023): Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 10:2025/BCA: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.

- TCVN 7586-14:2025: Hệ thống báo cháy – phần 14 : Thiết kế lắp đặt các hệ thống báo cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 2622:1995: Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 5740:2009: Phương tiện phòng cháy chữa cháy – Vòi đẩy chữa cháy - Vòi đẩy bằng sợi tổng hợp tráng cao su.

- TCVN 7435 – 2:2004: Phòng cháy, chữa cháy – bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy

- Các tài liệu khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư:

a. Căn cứ lập tổng mức đầu tư:

- Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ về Quản lý chi phí Đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định 193/2026/NĐ-CP ngày 01/06/2026 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT 2% đến hết năm 2026 Nghị quyết số 204/2025/QH15;

- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số TT 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân;

- Thông tư 36/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026 về Ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 06 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; - Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc Công bố Bộ đơn giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

- Chi phí nhân công theo Quyết định số 677/QĐ-SXD ngày 02/07/2026 của Sở Xây dựng Tỉnh Phú Thọ;

- Chi phí ca máy: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026 của Bộ Xây dựngvà tham khảo Quyết định số 677/QĐ-SXD ngày 02/07/2026 của Sở Xây dựng Tỉnh Phú Thọ;

- Giá vật liệu theo công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 của Sở Xây dựng Phú Thọ (kèm theo Công bố giá vật liệu số 6486/CBGVL-SXD ngày 15/06/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ; Giá nhiên liệu lấy tại thời điểm 1/7/2026; Giá điện lấy tại thời điểm 09/5/2025.

- Và một số Quy định của Nhà nước có liên quan.

b. Tổng mức đầu tư của dự án:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Hạng mục	Giá trị
	Tổng giá trị	**12.500.000.000**
1	Chi phí xây dựng	10.583.854.000
2	Chi phí QLDA	334.029.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.032.592.000
4	Chi phí khác	179.816.000
5	Chi phí dự phòng	369.709.000

(Bằng chữ: Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng./.).

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án theo quy định.

15. Phương án sơ bộ GPMB: Dự án không phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ GPMB về đất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng tiếp theo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức, thực hiện thi công công trình theo tiến độ được duyệt.

- Quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư dự án được duyệt.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định (Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư dự án theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ), đảm bảo các điều kiện cần thiết để việc đầu tư dự án đạt hiệu quả tối đa.

2. Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của Chủ đầu tư, các cơ quan liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Ban quản lý dự án xã; Kho bạc nhà nước và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- CPVP HĐND & UBND xã;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, KT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hòa